TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 0379/2024/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 14 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 0482/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1986.

- Bị đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: C Lô C, chung cư D, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Lê Anh T và bị đơn bà Dương Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L có 01 (một) con chung là trẻ Lê Chiêu A, sinh ngày 12/01/2016.

Giao trẻ Lê Chiêu A cho bà Dương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

Ghi nhận việc ông Lê Anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung thành niên.

Quyền, nghĩa vụ của ông T và bà L đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L tự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Ông Lê Anh T và bà Dương Thị L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Lê Anh T phải chịu và được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0032431 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Dương Thị L (đối với các khoản tiền phải trả cho bà L) cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 thì người được quyền thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường A,
TP B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương Giang